TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2018/HS-ST
Ngày 19-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Hà;

2. Bà Nguyễn Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Học, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN THU H, tên gọi khác: HM;

Sinh ngày 29 tháng 6 năm 1974 tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Tổ M, phường H, Tp. T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị M;

Bị cáo có chồng là Bùi Văn T (đã ly hôn năm 2004) và 02 con (con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Trần Quang K, sinh năm 1982; (vắng mặt);

Trú tại: Tổ H, phường P, Tp. T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Vũ Thanh Đ, sinh năm 1972; (có mặt);

Trú tại: Tổ B, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 00 ngày 15/7/2016, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an phối hợp với Tiểu đoàn đặc nhiệm K20- Bộ Công an bắt quả tang nhóm đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa tại sân nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1960, thuộc thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn do Nguyễn Anh T, sinh năm 1963, trú tại: Tổ B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tổ chức. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc số tiền 32.996.000đ (*Ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*); 01 hòm tôn màu trắng (đựng tiền phế) được khoá ngoài bằng một khoá Việt Tiệp, bên trong có 18.900.000đ (*Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng*); Thu giữ trên người các đối tượng bị tạm giữ: Số tiền 171.846.500 đồng (*Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng*); 01 cặp ca táp màu đen bên trong có chứa 02 bát sứ, 02 dao, 02 bút lông màu đen, 04 thanh tre; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân tính bằng đóm tre một mặt trắng, một mặt đen hình chữ nhật kích thước khoảng 1,2 x 2cm; 04 Bảng vị được làm bằng vải bạt trên mỗi bảng vị có ghi 04 trắng, 3 trắng, 4 đen, 3 đen; và một số tài sản khác.

Để có địa điểm thực hiện việc tổ chức đánh bạc Nguyễn Anh T đã thuê sân nhà Nguyễn Văn T để làm địa điểm tổ chức việc đánh bạc với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)/buổi. Để có vốn (Tẩy) phục vụ cho hoạt động tổ chức đánh bạc, T đã gặp và trao đổi với Nguyễn Thu H, Trần Quang K để thống nhất việc đóng góp tiền làm vốn "Tẩy", với số vốn góp cho mỗi một tẩy là 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc và thống nhất 01 buổi tổ chức cho các đối tượng đánh bạc sẽ đóng góp 02 tẩy với số tiền là 320.000.000đ (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*), chia tỉ lệ cứ 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) tính một phần. Cụ thể: K góp 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*) cho một tẩy và được hưởng 09 phần một tẩy, tổng hai tẩy K góp vốn là 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*) và được hưởng 18 phần; T góp 65.000.000đ (*Sáu mươi năm triệu đồng*) cho một tẩy và được hưởng 6,5 phần, tổng vốn góp hai tẩy của T là 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) và T được hưởng 13 phần, H góp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) cho một tẩy và được hưởng lợi 0,5 phần, tổng số tiền H góp hai tẩy là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) H được hưởng 01 phần. Lợi nhuận là tiền thu được từ tiền phế thu của các đối tượng đánh bạc, tiền lãi từ việc góp vốn tổ chức cho các đối tượng đánh bạc và sẽ được tính toán sau mỗi buổi chiều tổ chức cho các đối tượng đánh bạc kết thúc (Từ 14 giờ đến 17 giờ), đã trừ đi số vốn đóng góp để tổ chức cùng với số tiền trả cho người giúp việc, tiền thuê địa điểm. Đồng thời thống nhất các thành phần tham gia góp vốn, dù có hay không có mặt trong các buổi tổ chức cho các đối tượng đánh bạc đều có nghĩa vụ đóng góp số vốn và hưởng số phần lợi nhuận từ việc tổ chức đánh bạc thu được mà có như đã phân chia tỉ lệ theo số vốn đóng

góp giữa T, K và H. Sau khi thống nhất việc đóng góp, hưởng lợi, ngày 15/6/2016 T bắt đầu thực hiện việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Ngày 17/6/2016, Vũ Thanh Đ gặp Nguyễn Anh T xin tham gia đóng góp vốn (Tẩy) vào hoạt động tổ chức đánh bạc và được đồng ý. Đ có nghĩa vụ, quyền lợi như T, K và H, ngày 18/6/2016 Đ đã đóng góp số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*)/02 tẩy, từ ngày 18/6/2016 đến khi bị bắt quả tang (ngày 15/7/2016) tỉ lệ và lợi nhuận của K, T, H, Đ cụ thể là: Tổng số 16 phần/1 tẩy, trong đó K được hưởng 9 phần, T được hưởng 6 phần, Đ và H mỗi người 0,5 phần, so với tỉ lệ đóng góp và hưởng lợi trước đó 0,5 phần của Nguyễn Anh T chuyển cho Vũ Thanh Đ, lúc này phần T được hưởng còn 6 phần, riêng K và H số vốn và tỉ lệ ăn chia được giữ nguyên như ban đầu. Ngoài ra, T, K, Đ, H bàn bạc thống nhất nếu trong bốn người có người vắng mặt thì việc đóng tẩy sẽ do những người có mặt đóng hộ, tỷ lệ ăn chia như bình thường.

Riêng ngày 15/7/2016, việc góp vốn được thực hiện như sau: Trong 320.000.000đ (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*) được đóng làm 02 tẩy phục vụ việc tổ chức đánh bạc ngày 15/7/2016, có số tiền vốn (tẩy) còn lại của ngày 14/7/2016 chuyển sang là 245.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi năm triệu đồng*), T cầm về nhà 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu*), K cầm về nhà 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi năm triệu đồng*), ngày 15/7/2016 Nguyễn Anh T mang số tiền trên đến để đóng vào tẩy, Trần Quang K nhờ người mang số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) lên để đóng vào tẩy, trong đó số cũ ngày 14/7/2016 chuyển sang là 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi năm triệu đồng*), K tự nguyện đóng thêm 75.000.000đ (*Bảy mươi năm triệu đồng*) để đủ 02 tẩy là 320.000.000đ (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*), trong phần K đóng có 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) là của Nguyễn Thu H, 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) là phần của Vũ Thanh Đ. Sau khi có đủ số tiền thì Nguyễn Anh T bắt đầu tổ chức đánh bạc, quá trình tổ chức đánh bạc thì Vũ Thanh Đ có đến sới bạc một lúc rồi về, còn Trần Quang K và Nguyễn Thu H không có mặt. Đến hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày thì sới bạc bị bắt quả tang.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc, tính đến trước ngày bị bắt quả tang 15/7/2016, thì Nguyễn Anh T hưởng lợi 9.000.000đ (*Chín triệu đông*), Trần Quang K hưởng lợi 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*), Nguyễn Thu H hưởng lợi 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), Vũ Thanh Đ hưởng lợi 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Sau khi xác minh ban đầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã khởi tố vụ án, khởi tố 33 bị can (trong đó có Nguyễn Thu H) để điều tra về các tội Tổ chức đánh bạc, Gá bạc, Đánh bạc và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết thúc điều tra do Nguyễn Thu H bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tạm đình chỉ điều tra bị can, đồng thời ra Lệnh

truy nã. Còn lại 32 bị can khác trong vụ án đã chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố, vụ án đã được xét xử xong, đến nay Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 05/02/2018, Nguyễn Thu H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đầu thú.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an tỉnh Bắc Kạn và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-P1, ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nguyễn Thu H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

- Rút một phần quyết định truy tố tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội "Tổ chức đánh bạc", xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, đề nghị phạt tiền bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000đ của bị cáo do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Nguyễn Thu H phải chịu 200.000đán phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương để chăm sóc bố mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Từ ngày 15/6/2016, Nguyễn Thu H cùng Nguyễn Anh T, Trần Quang K góp tiền (Tẩy) để tổ chức đánh bạc tại thôn Pắc San 2, xã Yên Đĩnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Từ ngày 18/6/2016, có thêm Vũ Thanh Đ tham gia đóng góp vốn (Tẩy) vào hoạt động tổ chức đánh bạc cùng với T, K và H. Cụ thể: T góp 06 phần tương đương 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), K góp 09 phần tương đương số tiền 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*), H và Đ mỗi người góp 01 phần tương đương số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Tổng số tiền các bị cáo góp vốn để tổ chức đánh bạc là 320.000.000đ (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*) và được chia làm 02 tẩy, mỗi tẩy tương đương số tiền 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*). Lợi nhuận là tiền thu được từ tiền phế thu của các đối tượng đánh bạc, tiền lãi từ việc góp vốn tổ chức cho các đối tượng đánh bạc và sẽ được tính toán sau mỗi buổi chiều tổ chức cho các đối tượng đánh bạc kết thúc (Từ 14 giờ đến 17 giờ) đã trừ đi số vốn đóng góp để tổ chức cùng với số tiền trả cho người giúp việc và tiền thuê địa điểm. Lợi nhuận của K, T, H, Đ được chia theo tỷ lệ góp vốn, cụ thể là: Tổng số 16 phần/1 tẩy, trong đó K được hưởng 9 phần, T được hưởng 6 phần, Đ và H mỗi người 0,5 phần. Đồng thời đưa ra các điều kiện thống nhất các thành phần tham gia góp vốn, dù có hay không có mặt trong các buổi tổ chức cho các đối tượng đánh bạc, đều có nghĩa vụ đóng góp số vốn và được hưởng số phần lợi nhuận từ việc tổ chức đánh bạc thu được mà có, nếu trong bốn người, có người vắng mặt thì việc đóng tẩy sẽ do những người có mặt đóng hộ, tỷ lệ ăn chia như đã thỏa thuận.

[3] Ngày 15/7/2016, H không có mặt tại nơi tổ chức đánh bạc để góp tiền tẩy, nhưng K đóng thay cho H theo thỏa thuận ban đầu. Đến hồi 16 giờ 00 cùng ngày, khi Nguyễn Anh T đang sóc cái cho các đối tượng tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc số tiền 32.996.000đ (*Ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*); 01 hòm tôn màu trắng (Tiền phế) được khoá ngoài bằng một khoá Việt Tiệp, bên trong có 18.900.000đ (*Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng*); Thu giữ trên người các đối tượng bị tạm giữ số tiền 171.846.500 đồng (*Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng*), trong đó chứng minh được số tiền do các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 32.105.000đ (*Ba mươi hai triệu một trăm linh năm nghìn đồng*).

[4] Sau khi xác minh ban đầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã khởi tố vụ án, khởi tố 33 bị can (trong đó có Nguyễn Thu H) để điều tra về các tội Tổ chức đánh bạc, Gá bạc, Đánh bạc và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết thúc điều tra do Nguyễn Thu H bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tạm đình chỉ điều tra bị can, đồng thời ra

Lệnh truy nã. Còn lại 32 bị cáo khác trong vụ án đã bị truy tố, xét xử xong vụ án, đến nay Bản án đã có hiệu lực pháp luật. (Trong đó có 10 bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc", 01 bị cáo phạm tội "Gá bạc", 01 bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 20 bị cáo phạm tội "Đánh bạc").

[5] Số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc ngày 15/7/2016 là số tiền phế 18.900.000đ (*Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng*), thu giữ được trong hòm tôn tại sới bạc. Tổng số tiền Nguyễn Thu H thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc từ ngày (15/6/2016) đến khi sới bạc bị bắt quả tang (15/7/2016) là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

[6] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Anh T, Trần Quang K, Vũ Thanh Đ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức đánh bạc"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điều luật có nội dung:

"*1. Người nào tổ chức đánh bạc ...trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

b) Thu lợi bất chính lớn...".

[7] Tuy nhiên, xét thấy tại sới bạc ngày 15/7/2016 do Nguyễn Anh T tổ chức có 20 bị cáo có hành vi đánh bạc (đã bị xét xử), tang vật thu giữ trên chiếu bạc số tiền 32.996.000đ (*Ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*), thu giữ trên người các đối tượng số tiền chứng minh được các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 32.105.000đ (*Ba mươi hai triệu một trăm linh năm nghìn đồng*). Tổng số tiền đánh bạc là 65.101.000đ *(Sáu mươi năm triệu một trăm linh một nghìn đồng)*. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điều luật có nội dung:

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc tổ chức 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;"

[8] Tại điểm b, khoản 1 và điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội quy định:

"Điều 2. Việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau:

b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;

2. Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Luật số 12/2017/QH14) được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:

h) Thực hiện các quy định tạikhoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều này"

[9] Tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"*Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*".

[10] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn rút một phần quyết định truy tố tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận. Bởi số tiền được chứng minh do thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc ngày 15/7/2016 là 18.900.000đ, tổng số tiền được chứng minh cho 20 đối tượng dùng để đánh bạc ngày 15/7/2016 là 65.101.000đ.

[11] Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thực hiện những quy định có lợi cho người phạm tội, xét thấy khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 cao hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật

Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[12] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[13] Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng lại có nhân thân xấu, năm 2006, bị Toà án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", năm 2007, bị Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", Tuy nhiên, qua xác minh đến nay bị cáo đã được xóa án tích, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, đó là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Ngoài ra, ngày 05/02/2018 bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đầu thú, trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để khắc phục một phần hậu quả, đồng thời bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T và mẹ đẻ là bà Lê Thị M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba. Do vậy, bị cáo còn được hưởng thêm 03 (Ba) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[14] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là người có trình độ hiểu biết về pháp luật, biết việc tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra. Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chồng đã ly hôn một mình phải nuôi hai con nhỏ, một con bị bệnh có đơn xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là đủ, vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[15] **Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy mục đích phạm tội của bị cáo là thu lợi bất chính, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung, đó là phạt tiền đối với bị cáo. Tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

"3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[16] Xét thấy khung hình phạt bổ sung tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 thấp hơn so với khung hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, để xét xử và quyết định hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[17] Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, có con bị bệnh, chồng đã ly hôn, một mình phải nuôi hai con, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc khi áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[18] **Về vật chứng:** Toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án đều đã xử lý xong ở vụ án khác, đến nay Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[19] Đối với số tiền 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* bị cáo Hương được hưởng lợi từ việc góp vốn tẩy tổ chức đánh bạc, xét thấy là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[20] Đối với số tiền 3.000.000đ do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới theo biên lai số 07512 ngày 18/6/2018 để khắc phục hậu quả, cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[21] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/NQ14, khoản 3 Điều 7; điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H **24** (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố T, tỉnh Thái

Nguyên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền **6.000.000đ** *(Sáu triệu đồng)* của Nguyễn Thu H do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

4. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Phạt tiền bị cáo **15.000.000đ** (Mười lăm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới theo biên lai số 07512 ngày 18/6/2018, để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thu H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang